TÒA ÁN NHÂN DÂN
Q. THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2024/HNGĐ-ST
Ngày 17 - 5 - 2024
V/v *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Diệp
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Thuận
  Bà Nguyễn Thị Hồng

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Phan Khánh Vi - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 129/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2024 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2024/QĐXXST-DS ngày 09/5/2023 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1992; Nơi ĐKHKTT: K52/17 đường P, Tổ E phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng; chỗ ở hiện nay: K đường H, Tổ C phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

**** Bị đơn:*** Ông Huỳnh Ngọc D, sinh năm 1987; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: K đường P, Tổ E phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo Đơn khởi kiện, Bản tự khai ngày, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Huỳnh Ngọc D kết hôn với nhau vào tháng 01/2018, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại nhà ông D ở địa chỉ K P, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Trong thời gian chung sống vợ chồng bà xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi vã. Đến tháng 02/2024, mâu thuẫn vợ chồng lên đến đỉnh điểm nên bà đã đưa con đi ở nơi khác hơn 01 tháng nhưng ông D thuyết phục bà về. Tuy nhiên, từ giữa tháng 04/2024 bà H đã sống ly thân ông D; bà H cùng con đã chuyển đến sinh sống tại địa chỉ K đường H, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng có xác nhận của Tổ trưởng Tổ 36 phường T; do ba mẹ bà mới mua nhà, đất ở đây, chưa chuyển hộ khẩu và đăng ký cư trú nên chưa có xác nhận của cơ quan

có thẩm quyền. Nay bà H không còn tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được với ông D nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Huỳnh Ngọc D.

- Về con chung: Bà và ông Huỳnh Ngọc D có 01 con chung Huỳnh Ngọc L, sinh ngày 25/11/2018. Ly hôn, bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, nếu bà được giao nuôi dưỡng con và ông D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con thì bà đồng ý.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà và ông Huỳnh Ngọc D không có.

**** Theo Bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn ông Huỳnh Ngọc D trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Ông thống nhất như lời trình bày của vợ ông là bà Nguyễn Thị H. Ông và bà H kết hôn với nhau vào tháng 01/2018, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại nhà ông ở K P, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Trong thời gian chung sống vợ chồng ông xảy ra nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung. Do đó, ông D đồng ý ly hôn với bà H.

- Về con chung: Ông và bà Nguyễn Thị H có 01 con chung Huỳnh Ngọc L, sinh ngày 25/11/2018. Ly hôn, ông D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Huỳnh Ngọc L và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp Tòa án không đồng ý giao con chung cho ông thì ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông xác định ông và bà Nguyễn Thị H không có.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến như sau:

+ Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* đối với ông Huỳnh Ngọc D.

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị H và ông Huỳnh Ngọc D.

Về con chung: Giao con chung 01 con chung Huỳnh Ngọc L, sinh ngày 25/11/2018 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi và ông Huỳnh Ngọc D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Huỳnh Ngọc D không có.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị H và ông Huỳnh Ngọc D phải chịu án phí ly hôn và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị H về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* với ông Huỳnh Ngọc D là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Huỳnh Ngọc D kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng ngày 17/01/2018; đây là hôn nhân tự nguyện và đảm bảo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên được thừa nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn, vợ chồng bà H và ông D sinh sống tại nhà ông D ở K P, Tổ E phường T, quận T; vợ chồng có mâu thuẫn, cãi vã nhưng bà H vẫn chịu đựng được. Đến đầu năm 2024, mâu thuẫn vợ chồng lên đến đỉnh điểm nên bà H đã đưa con đi ở nơi khác hơn 01 tháng nhưng ông D thuyết phục về. Tuy nhiên, từ giữa tháng 04/2024 bà H đã sống ly thân ông D.

Theo Biên bản xác minh ngày 04/5/2023 tại Tổ Dân phố E phường T, quận T thì bà H và ông D có chung sống Tổ 51 phường T, quận T; bà H và ông D có mâu thuẫn, cãi vã và bà H đã sống ly thân, hiện bà H cùng con đã chuyển đến sinh sống tại địa chỉ K Hải Phòng, Tổ C phường T, quận T có xác nhận của Tổ Dân phố 36 phường T đúng như trình bày của bà H. Hội đồng xét xử thấy rằng, hiện vợ chồng bà H và ông D sống ly thân, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và bà H giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà H được ly hôn với ông D và ông D đồng ý ly hôn nên căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa bà H và ông D.

[2.2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Huỳnh Ngọc D có 01 con chung Huỳnh Ngọc L, sinh ngày 25/11/2018. Ly hôn, bà H yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Huỳnh Ngọc L.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tại Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà H và ông D ngày 09/3/2024, bà H và ông D đã thỏa thuận con chung Huỳnh Ngọc L sẽ do bà H nuôi dưỡng và ông D đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đ. Trong Đơn trình bày ngày 09/4/2024 đề nghị thay đổi thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, ông D cho rằng: Điều kiện chăm sóc con chung của bà

H không bằng ông, ông đi làm nhưng vẫn có ngày nghỉ, đưa con đi chơi, có phương pháp chăm sóc, dạy dỗ con nên người tốt hơn; bà H buôn bán quá bận rộn, không có thời gian chăm sóc con, phải gửi đi trẻ. Theo trình bày của bà H: Tuy việc buôn bán có bận rộn nhưng làm cùng ba mẹ bà nên vẫn có thời gian chăm sóc con chung, do cháu bị viêm đường hô hấp, thỉnh thoảng có nằm viện một thời gian, ăn uống hơi khó nên bà mới có thể nghỉ dài ngày chăm cháu. Hơn nữa cũng tại đơn trình bày nêu trên, ông D cho rằng sau khi ly hôn bà H và con sẽ ở nhà thuê, điều kiện chật hẹp, không có bạn bè, không gian thoáng cho cháu phát triển; ở nhà ông thì tốt hơn, có cả bố ông sống cùng. Bà H cho rằng, ba mẹ bà mới mua nhà, đất ở K Hải Phòng, Tổ C phường T cho hai mẹ con bà sinh sống nên hai mẹ con đã có không gian, chỗ ở ổn định dể bà chăm sóc con.

Như vậy, từ khi bà H và ông D sống ly thân thì cháu L sinh sống cùng bà H; khi ký Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và hòa giải lần đầu thì ông D đã đồng ý giao con cho bà H. Đồng thời, việc giao con chung cho bà H đảm bảo, hợp lý và không nên xáo trộn cuộc sống, học tập của cháu L. Tại phiên tòa, ông D trình bày nếu không được giao nuôi con ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000đ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H, giao con chung Huỳnh Ngọc L cho bà H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi và ông D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Huỳnh Ngọc D không có.

[3] Án phí dân sự về ly hôn và cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị H và ông Huỳnh Ngọc D phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Theo những nhận định như trên Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 51, 55, 58, 81, 82, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điều 147, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* đối với ông Huỳnh Ngọc D.

2. Xử:

* Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị H và Huỳnh Ngọc D.

* Về con chung: Giao 01 con chung Huỳnh Ngọc L, sinh ngày 25/11/2018 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi và ông D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung, các đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm và chăm sóc con chung. Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu mà người thi hành án không thi hành thì phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

* Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Huỳnh Ngọc D không có.

3. Về án phí:

- Án phí dân sự về ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), bà Nguyễn Thị H và ông Huỳnh Ngọc D mỗi người phải chịu 150.000đ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà bà H và ông D đã nộp theo biên lai thu số 0001071 ngày 01/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Án phí dân sự về cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) ông Huỳnh Ngọc D phải chịu.

4. Án xử công khai, nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 17/5/2024.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- UBND phường Thạc Gián, quận Thanh Khê;
(Giấy CNKH số 07 ngày 17/01/2018)
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Diệp